

Số: 263 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Bình Phước công tác giảm nghèo bền vững đã nhận được sự tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhận được sự quan tâm, ủng hộ ngày càng nhiều nguồn lực xã hội, qua đó đã sớm đưa các chính sách hỗ trợ, giúp hộ nghèo thoát nghèo hiệu quả. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo khẳng định tính ưu việt của chính sách an sinh xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định để phát triển kinh tế.

Nhằm thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, khơi dậy và phát huy sự chung sức, đồng lòng của các cấp, ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị, đặc biệt là khuyến khích sự chủ động, phát huy nội lực của người dân, cộng đồng, cơ sở, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 27/12/2017 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 - 2020. Phong trào thi đua đã được Nhân dân và các cấp, các ngành hưởng ứng tích cực, triển khai nhiều hoạt động thiết thực, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, có ý nghĩa xã hội sâu sắc, đóng góp cho những thành tựu giảm nghèo nổi bật, cụ thể: Năm 2016 toàn tỉnh có tới 14.627 hộ nghèo, tỷ lệ 6,15% trên tổng số hộ dân, đến cuối năm 2020 toàn tỉnh giảm còn 3.568 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 1,34% trên tổng số hộ dân; bình quân mỗi năm giảm được 2.211 hộ, tương ứng giảm 0,96%, trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số dân tộc thiểu số giảm từ 6.490 hộ xuống còn 1.297 hộ, bình quân mỗi năm giảm 1.038 hộ.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo bền vững; ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm vào cuộc và phát huy trách nhiệm của người dân toàn tỉnh trong thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo, góp phần hoàn thành thắng lợi “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, đồng thời thực hiện có hiệu quả Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể và gia đình, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước.

- Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ 05 xã đặc biệt khó khăn, 25 thôn, ấp đặc biệt khó khăn và 03 xã thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

- Phát huy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để thực hiện giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững. Đối với những hộ không có khả năng thoát nghèo, nghiên cứu áp dụng các giải pháp trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội phù hợp.

2. Yêu cầu

- Thực hiện Phong trào thi đua là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và hoạt động của các Cụm, Khối Thi đua trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả Phong trào thi đua phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và bình xét thi đua hàng năm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với thực tiễn ở địa phương, cơ sở; Phong trào thi đua phải khơi dậy và phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác, sáng kiến, sáng tạo và phát huy được các nguồn lực trong Nhân dân một cách hợp lý gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến và những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

II. CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Chỉ tiêu thi đua



Tập trung phấn đấu thực hiện để đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 theo Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025”. Trong giai đoạn 2022 - 2025, bình quân mỗi năm giảm 2.000 đến 2.500 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều, trong đó giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định, cụ thể:

- Thực hiện hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ phát triển 22 mô hình giảm nghèo/năm (mỗi huyện ít nhất 02 mô hình) để đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất 1 thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững, tham gia bảo hiểm xã hội.

- Phấn đấu 20% người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo đăng ký học nghề; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

2. Nội dung Phong trào thi đua

Tùy theo từng nhóm đối tượng để đề ra nội dung thi đua phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ giảm nghèo, cụ thể như sau:

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có những việc làm thiết thực, hưởng ứng, triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua, tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực trong Nhân dân; trong tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, các giải pháp thực hiện Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội tại địa phương. Phong trào thi đua phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo. Thi đua đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo; cán bộ làm công tác giảm nghèo thi đua tận tụy, gương mẫu, trách nhiệm, thi đua đồng hành cùng người nghèo. Huy động các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có những việc làm thiết thực, tham gia đóng góp công sức trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, địa bàn nghèo.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tiễn để xây dựng lộ trình, nội dung thi đua và các giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương; bố trí và huy động đa dạng nguồn lực giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo, tăng hộ khá và hạn chế tái nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay, dự án hiệu quả về giảm nghèo bền vững. Trong tổ chức thực hiện cần gắn Phong trào thi đua với phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác.

Các địa phương tập trung thi đua đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường kết nối vùng phát triển với vùng khó khăn; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Quan tâm giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thôn, ấp, khu phố, cộng đồng dân cư thi đua đoàn kết, giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu; có các hình thức hỗ trợ, tạo việc làm cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống và vươn lên thoát nghèo bền vững; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội; tiếp tục triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo” nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” hàng năm; giám sát, bình xét thi đua thực hiện các Phong trào của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Khuyến khích, vận động các tổ chức kinh tế, các tổ chức từ thiện có những việc làm thiết thực hỗ trợ các địa phương, nhất là các địa phương còn khó khăn, địa phương vùng biên giới thực hiện Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững đạt mục tiêu đề ra.

- Các hộ gia đình thi đua tham gia lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác cùng thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội các cấp trong việc phát động, tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; vai trò, trách nhiệm của Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia, Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp đối với việc tổ chức thực

hiện, kiểm tra, giám sát Phong trào thi đua và Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững từ tỉnh đến cơ sở.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo Phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Phong trào thi đua. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào năm 2023 và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, các nội dung của Phong trào thi đua để tạo sự đồng thuận tham gia, thay đổi nhận thức, khơi dậy ý chí, nghị lực vươn lên của người nghèo, vận động hộ nghèo đã vươn lên tự nguyện xin thoát nghèo; phát huy mạnh mẽ tính dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động giảm nghèo, phê phán các trường hợp lợi dụng chính sách, không có ý chí vươn lên, không muốn thoát nghèo; thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, đồng thời nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

3. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai, thực hiện chương trình, đề án. Tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng. Gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm cho lao động sau đào tạo nghề. Tăng cường tuyên truyền xây dựng các tổ hợp tác liên kết sản xuất, chăn nuôi, buôn bán giữa các hộ gia đình, các đơn vị sản xuất kinh doanh để phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các hộ dân.

4. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh công tác trợ giúp xã hội; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo từ các nguyên nhân rủi ro.

5. Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm làm cơ sở cho việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững.

6. Đẩy mạnh việc chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ, các mô hình phát triển sinh kế hiệu quả, tạo điều kiện, cơ hội cho người nghèo tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), Chương trình phát triển Hợp tác xã; Chương trình tín dụng nông nghiệp, nông thôn....

7. Thực hiện tốt Tháng cao điểm “Vì người nghèo” và quản lý, sử dụng có hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, hạn chế tình trạng tái nghèo và nghèo phát sinh, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng biên giới. Chú trọng công tác khen thưởng, tạo động lực đẩy mạnh Phong trào thi đua trong thời gian tới.

9. Tiếp tục phát huy vai trò công tác dân vận trong tình hình mới; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng trong việc vận động Nhân dân thực hiện Phong trào thi đua. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để có những giải pháp cụ thể, hướng dẫn thoát nghèo bền vững.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện gắn với sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức Phong trào thi đua và triển khai chương trình giảm nghèo. Đặc biệt coi trọng vai trò của các ấp, khu phố, tổ dân cư tự quản, Bí thư Chi bộ ấp, khu phố, Trưởng ấp, khu phố và người có uy tín trong cộng đồng dân cư để đảm bảo sự tham gia của người dân trong giám sát và đánh giá, tạo đồng thuận trong cộng đồng.

11. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nêu gương, tham quan, học tập các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua bằng nhiều hình thức thích hợp.

12. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị hàng năm và tiến hành tham mưu UBND tỉnh tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2025.

IV. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng:

- Huân chương Lao động;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Đối tượng khen thưởng

Các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích, có đóng góp trong triển khai, tổ chức, thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

V. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ): Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

2.1. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh:

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025”. Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tích cực và có nhiều giải pháp, sáng kiến trong chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ người nghèo.

- Cơ quan, đơn vị phải liên tục được cơ quan có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.2. Đối với cấp huyện:

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025”; đề ra được các nội dung, giải pháp để giảm nghèo thiết thực, phù hợp thực tế địa phương; bố trí hợp lý, hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo.

- Chủ động, tích cực huy động được các nguồn lực trong xã hội để thực hiện được mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Sử dụng đúng, quyết toán kịp thời các nguồn kinh phí phục vụ công tác giảm nghèo; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vượt mục tiêu theo Kế hoạch thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và chỉ tiêu giảm nghèo do Nghị quyết Hội đồng nhân dân đề ra.

- Tổ chức Đảng phải được liên tục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.3. Đối với cấp xã:

- Triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025”; đề ra được các nội dung, giải pháp để giảm nghèo thiết thực, phù hợp với thực tế của địa phương; sử dụng hiệu quả, thanh quyết toán kịp thời, đúng quy định các

nguồn kinh phí phục vụ công tác giảm nghèo; thực hiện đúng, đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo.

- Tích cực vận động Nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua bằng những việc làm thiết thực, đem lại hiệu quả làm giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo tại địa phương; xây dựng được các mô hình giảm nghèo bền vững.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn hàng năm đạt tỷ lệ quy định tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp. Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Tổ chức Đảng phải được liên tục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.4. Đối với thôn, ấp, khu phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi... để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Xây dựng được mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất; điều kiện sống của các gia đình được cải thiện rõ rệt về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin và được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm và không có hộ tái nghèo. Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Tổ chức Đảng phải được liên tục đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.5. Đối với hộ gia đình:

- Đối với hộ gia đình không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo: Có những việc làm thiết thực giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo (tạo việc làm, hỗ trợ giống, vốn, kỹ thuật...) có trị giá từ 100 triệu trở lên.

- Đối với hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo: Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng. Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

2.6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có nhiều nỗ lực trong công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công



tác giảm nghèo và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo đạt hiệu quả cao.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan cấp tỉnh giúp đỡ các xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

2.7. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã:

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo có giá trị đóng góp từ 100 triệu trở lên.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn thôn, ấp, xã nghèo.

- Đối với Ngân hàng, các tổ chức Tín dụng: thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (do Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Phước xác nhận).

VI. SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Theo số lượng được Trung ương phân bổ.

2. Đối với khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

2.1. Khen thưởng sơ kết

- Năm 2023: UBND tỉnh tổ chức sơ kết Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn với sơ kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Số lượng xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

2.2. Khen thưởng tổng kết

- Năm 2025: UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Số lượng đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 10 tập thể, 20 cá nhân.

Lưu ý: Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho cá nhân là cán bộ lãnh đạo quản lý (Từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 40% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng. Ưu tiên xét khen thưởng cho hộ gia đình thoát nghèo; thôn, ấp làm tốt công tác giảm nghèo. Đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm về nội dung chấp hành chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tích của các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen thưởng.

3. Đối với khen thưởng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã

Căn cứ vào kết quả thực hiện Phong trào thi đua và tình hình thực tế tại đơn vị, người đứng đầu đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định số lượng khen thưởng cho phù hợp.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2021 - 2022: Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giai đoạn 2022 - 2025: Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực.
3. Năm 2023: Tiến hành sơ kết Phong trào thi đua gắn sơ kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.
4. Năm 2025: Tiến hành tổng kết Phong trào thi đua gắn với tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025.

Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách các Cụm, Khối thi đua có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Cụm, Khối thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Phong trào thi đua sâu rộng, thiết thực, hiệu quả (Thời gian hoàn thành việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua chậm nhất là ngày **14/10/2022**).

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện Phong trào thi đua; mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng tuyên truyền phát hiện, nhân rộng các điển hình trong Phong trào thi đua.

4. Các tổ chức kinh tế, các tổ chức từ thiện hưởng ứng phong trào thi đua bằng việc làm cụ thể thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

hoặc các địa phương (đóng góp cho Quỹ “Vì người nghèo”, các hoạt động từ thiện nhân đạo, liên kết sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm...).

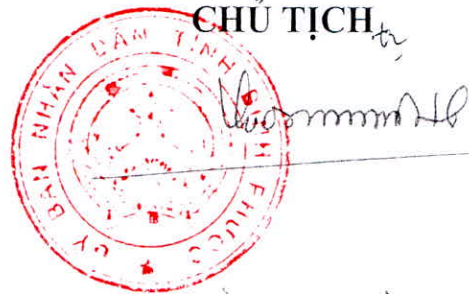
5. Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **15/11**. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) trước ngày 10/12.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực, cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025) phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh kết hợp việc kiểm tra, giám sát kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua với các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững hàng năm, định kỳ, chuyên đề tại các địa phương.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn thì yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương (Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo các CT MTQG tỉnh;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LDVP, Phòng NC;
- Lưu: VT.(H11)



Trần Tuệ Hiền